TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **838**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 918/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trần Đình H**, sinh năm 1989;

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng địa chỉ liên hệ: 79B1, Khu phố S, phường T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình H và chị Trần Thị Kim T tự nguyện đăng ký kết hôn số 29 năm 2019; nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (cũ) nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, lúc đầu hạnh phúc, về sau hai người không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phương N, sinh ngày 31/12/2019. Sau khi ly hôn, các đương sự thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Tạm thời, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình H và chị Trần Thị Kim T tự nguyện chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình H và chị Trần Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Phương N, sinh ngày 31/12/2019 cho anh Trần Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời, chị Trần Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Đình H và chị Trần Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008903 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV1-ĐN;
- Phòng THADS KV1-ĐN;
- Nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra